Hiệp định

giữa

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

và về các hoạt động riêng biệt

trong khuôn khổ ngân sách "Quỹ Năng lượng và Khí hậu" (EKF)

2012

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức –

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Liên bang Đức ,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

căn cứ theo nội dung Công hàm số 259/2012 ngày 24 tháng 5 năm 2012 và Công hàm số 570/2012 ngày 10 tháng 12 năm 2012

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

1. Chương trình Chăm sóc Y tế phi tập trung đến 1 620 000 Euro (bằng chữ: Một triệu sáu trăm hai mươi nghìn Euro);

2. Hỗ trợ phát triển năng lượng gió đến 6 900 000 Euro (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm nghìn Euro) từ ngân sách của "Quỹ Năng lượng và Khí hậu" (EKF);

3. Chương trình Cải cách giáo dục đào tạo nghề tại Việt Nam đến 1 345 000 Euro (bằng chữ: Một triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn Euro);

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

4. Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô đến 1 200 000 Euro (bằng chữ: Một triệu hai trăm nghìn Euro);

5. Phát triển Đô thị thân thiện môi trường và khí hậu tại Đà Nẵng đến 320 000 Euro (bằng chữ: Ba trăm hai mươi nghìn Euro);

6. Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu đến 120 000 Euro (bằng chữ: Một trăm hai mươi nghìn Euro);

7. Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia đến 1 625 000 Euro (bằng chữ: Một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn Euro);

8. Tăng cường năng lực xây dựng pháp luật cho Văn phòng Chính phủ Việt Nam đến 1 650 000 Euro (bằng chữ: Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn Euro);

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại khoản 1, số 1 và từ số 3 đến 8 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 7 880 000 Euro (bằng chữ: Bảy triệu tám trăm tám mươi nghìn Euro). Tiếp theo, Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho dự án nêu tại khoản 1, số 2, nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị đến
6 900 000 Euro (bằng chữ: Sáu triệu chín trăm nghìn Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức ủy nhiệm việc thực hiện các dự án nêu tại khoản 1, số 1 đến 8 cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn .

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho những dự án nêu trong khoản 1.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

(4) Các dự án nêu tại khoản 1, số 1 và từ số 3 đến 8, có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Dự án nêu tại khoản 1 số 2 thuộc Quỹ hỗ trợ riêng biệt, nếu không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần, có thể được thay thế bằng một hoặc nhiều dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Một dự án thay thế như vậy cũng phải theo đuổi mục tiêu chính là giảm phát thải khí nhà kính hoặc mục tiêu thay thế là thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc bảo tồn đa dạng sinh học/rừng. Dự án này hoặc dự án thay thế phải được thực hiện toàn bộ đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Các khoản kinh phí đến thời điểm đó chưa giải ngân sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế.

(5) Những cam kết đối với các dự án nêu tại khoản 1, số 1 và từ số 3 đến 8 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại khoản 2 liên quan tới các dự án này, sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết trong vòng tám năm kể từ năm cam kết. Đối với những cam kết của năm 2012, thời hạn này, không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.

Dự án nêu tại khoản 1 số 2 phải được thực hiện toàn bộ đến ngày 31 tháng 12 năm 2018. Các khoản kinh phí đến thời điểm đó chưa giải ngân sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại khoản 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hoà Liên bang Đức.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ. Việc miễn trừ kể trên cũng được áp dụng đối với các nguyên vật liệu mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án và ngoài ra còn bao gồm việc hoàn thuế giá trị gia tăng đã đóng theo quy định của pháp luật.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn tất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

Điều 4

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại khoản 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 5

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lập tại Hà Nội ngày 30/12/2013 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam	Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức
NGUYỄN THẾ PHƯỚNG THỨ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	JUTTA FRASCH ĐẠI SỨ ĐẶC MỆNH TOÀN QUYỀN

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Agreement

between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Federal Republic of Germany

regarding

Technical Cooperation

and Specific Measures

under the Special Energy and Climate Fund

in 2012

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
The Government of the Federal Republic of Germany,

in the spirit of the friendly relations existing between the the Socialist Republic of Viet Nam and Federal Republic of Germany ,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through technical cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to Note Verbale No. 259/2012 of 24 May 2012 and Note Verbale No. 570/2012 of 10 December 2012,

have agreed as follows:

Article 1

(1) In pursuance of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam regarding Technical Cooperation, the following projects shall be promoted:

1. Programme Decentralized Health Care Systems up to 1,620,000 euros (one million six hundred and twenty thousand euros),

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

2. Supporting the Development of Wind Energy up to 6,900,000 euros (six million nine hundred thousand euros) from the Special Energy and Climate Fund,

3. Programme Reform of Technical and Vocational Education and Training in Viet Nam up to 1,345,000 euros (one million three hundred and forty-five thousand euros),

4. Programme Macroeconomic Reforms up to 1,200,000 euros (one million two hundred thousand euros),

5. Environmentally and Climate-friendly Urban Development in Da Nang up to 320,000 euros (three hundred and twenty thousand euros),

6. Integrated Coastal and Mangrove Forest Protection in the Mekong Provinces for Adaptation to Climate Change up to 120,000 euros (one hundred and twenty thousand euros),

7. Study and Expert Fund up to 1,625,000 euros (one million six hundred and twenty-five thousand euros),

8. Strengthening the Legal Development Capacity of the Office of the Government of Viet Nam up to 1,650,000 euros (one million six hundred and fifty thousand euros),

if on examination they have been found eligible for promotion.

(2) For the projects specified in paragraph (1) 1 and 3 to 8 above the Government of the Federal Republic of Germany shall make available at its own expense contributions totalling 7,880,000 euros (seven million eight hundred and eighty thousand euros) in the form of personnel, inputs and, where appropriate, financial contributions. For the project specified in paragraph (1) 2 above the Government of the Federal Republic of Germany shall continue to make available at its own expense contributions totalling 6,900,000 euros (six million nine hundred thousand euros) in the form of personnel, inputs and, where appropriate, financial contributions. It shall

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

charge the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, with the implementation of the projects specified in paragraph (1) 1 to 8 above.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall guarantee that each project is provided with an itemized budget of its own in order to ensure its smooth implementation and shall ensure that the institutions it will charge with implementation provide the necessary contributions for the projects specified in paragraph (1) above.

(4) The projects specified in paragraph (1) 1 and 3 to 8 above may be replaced by other projects provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree.

If the Special Fund project specified in paragraph (1) 2 above is not implemented at all, or only in part, it may be replaced by another project or other projects provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree. Any such replacement project must likewise have as its main aim the reduction of greenhouse gas emissions or alternatively adaptation to climate change or the preservation of forests/biodiversity. The project or any replacement project must be implemented in full by 31 December 2018. Any funds not disbursed by then shall be forfeited.

(5) The commitments for the projects specified in paragraph (1) 1 and 3 to 8 above and for the relevant technical cooperation sum specified in paragraph (2) above shall lapse without replacement if the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of the present Agreement are not concluded within a period of eight years after the year in which the commitments were made. For the commitments made in 2012, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2020. If, in the given period, implementation and financing agreements are concluded for a part of the commitments only, this cancellation clause shall apply solely to the amounts not covered by those agreements.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

The project specified in paragraph (1) 2 above must be implemented in full by 31 December 2018. Any funds not disbursed by then shall be forfeited.

Article 2

Details of the projects specified in Article 1 (1) of the present Agreement and of the contributions and obligations shall be laid down in individual implementation agreements and, where appropriate, financing agreements, to be concluded between the institutions charged or to be charged under Article 1 (2) and (3) of the present Agreement with implementation of the projects. These implementation and financing agreements shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

Article 3

(1) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the materials, motor vehicles, goods, items of equipment and spare parts supplied for the projects referred to in Article 1 (1) of the present Agreement on behalf and at the expense of the Government of the Federal Republic of Germany from licences, customs duties, harbour dues, import and export duties and other public charges, as well as storage fees, and shall ensure that these inputs are cleared by customs without delay. These exemptions shall, at the request of the implementing agencies, also apply to inputs procured in the Socialist Republic of Viet Nam and shall in addition include the reimbursement of statutory value added tax paid.

(2) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, from all taxes and other public charges levied in the Socialist Republic of Viet Nam in connection with the conclusion and implementation of the agreements referred to in Article 2 of the present Agreement.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Article 4

In all other respects the provisions of the Agreement of 20 November 1991 regarding Technical Cooperation referred to in Article 1 (1) above shall apply to the present Agreement.

Article 5

This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

Done at Hanoi on 30/12/2013 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the
Socialist Republic of Viet Nam

For the Government of the
Federal Republic of Germany

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Abkommen

Zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über

Technische Zusammenarbeit

und über Sondermaßnahmen

im Rahmen des Sondervermögens „Energie- und Klimafonds“ (EKF)

2012

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

die Regierung der Bundesrepublik Deutschland-

im Geist der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Sozialistischen Republik Vietnam und der Bundesrepublik Deutschland ,

im Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

im Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf die Verbalnote 259/2012 vom 24. Mai 2012 und die Verbalnote 570/2012 vom 10. Dezember 2012,

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) In Ausführung des Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit werden folgende Vorhaben gefördert:

1. Programm Dezentrale Gesundheitsversorgung bis zu 1 620 000 Euro (in Worten: eine Million sechshundertzwanzigtausend Euro);

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế

2. Unterstützung des Ausbaus der Windenergie bis zu 6 900 000 Euro (in Worten: sechs Millionen neunhunderttausend Euro) aus dem Sondervermögen „Energie- und Klimafonds" (EKF);

3. Programm Reform der Berufsbildung in Vietnam bis zu 1 345 000 Euro (in Worten: eine Million dreihundertfünfundvierzigtausend Euro);

4. Programm makroökonomische Reformen bis zu 1 200 000 Euro (in Worten: eine Million zweihunderttausend Euro);

5. Umwelt- und klimafreundliche Stadtentwicklung Da Nang bis zu 320 000 Euro (in Worten: dreihundertzwanzigtausend Euro);

6. Integrierter Küsten- und Mangrovenwaldschutz Mekong-Provinzen zur Anpassung an den Klimawandel bis zu 120 000 Euro (in Worten: einhundertzwanzigtausend Euro);

7. Studien- und Fachkräftefonds bis zu 1 625 000 Euro (in Worten: eine Million sechshundertfünfundzwanzigtausend Euro);

8. Unterstützung des Regierungsbüros in Rechtsfragen bis zu 1 650 000 Euro (in Worten: eine Millionen sechshundertfünfzigtausend Euro);

wenn nach Prüfung die Förderungswürdigkeit dieser Vorhaben festgestellt worden ist.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt für die in Absatz 1, Nummern 1 und 3 - 8 genannten Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von 7 880 000 Euro (in Worten: sieben Millionen achthundertachtzigtausend Euro) zur Verfügung. Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt weiterhin für das in Absatz 1, Nummer 2 genannte Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von bis zu 6 900 000 Euro (in Worten: sechs Millionen neunhunderttausend Euro) zur

Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế
BỘ NGOẠI GIAO

Verfügung. Sie beauftragt mit der Durchführung der in Absatz 1 Nummern 1 bis 8 genannten Vorhaben die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam gewährleistet eine eigene aufgeschlüsselte Haushaltsplanung zur Sicherung einer stetigen Durchführung der jeweiligen Vorhaben und stellt sicher, dass die von ihr mit der Durchführung zu beauftragenden Institutionen die für die in Absatz 1 genannten Vorhaben notwendigen Leistungen erbringen.

(4) Die in Absatz 1, Nummern 1 und 3 bis 8 bezeichneten Vorhaben können im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch andere Vorhaben ersetzt werden.

Das in Absatz 1, Nr. 2 genannte Vorhaben des Sondervermögens kann, falls es nicht oder nur teilweise durchgeführt wird, im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch ein oder mehrere andere Vorhaben ersetzt werden. Ein solches Ersatzvorhaben muss ebenfalls als Hauptziel die Minderung von Treibhausgasemissionen oder ersatzweise die Anpassung an den Klimawandel oder den Wald-/Biodiversitätserhalt verfolgen. Das Vorhaben bzw. ein Ersatzvorhaben muss bis zum 31. Dezember 2018 in vollem Umfang realisiert worden sein. Bis dahin nicht verausgabte Mittel verfallen ersatzlos.

(5) Die Zusagen für die in Absatz 1, Nummern 1 und 3 bis 8 genannten Vorhaben und den auf diese Vorhaben bezogenen in Absatz 2 genannten Betrag der Technischen Zusammenarbeit entfallen ersatzlos, soweit nicht innerhalb von acht Jahren nach dem Zusagejahr die in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden. Für die Zusagen des Jahres 2012 endet diese Frist, unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2020. Sollten nur für einen Teil der Zusagen in dem vorgesehenen Zeitraum Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden, so gilt diese Verfallsklausel nur für die noch nicht durch diese Verträge gebundenen Teilbeträge.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Das in Absatz 1 Nummer 2 genannte Vorhaben muss bis zum 31. Dezember 2018 in vollem Umfang realisiert worden sein. Bis dahin nicht verausgabte Mittel verfallen ersatzlos.

Artikel 2

Einzelheiten der in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben und der zu erbringenden Leistungen und Verpflichtungen werden in einzelnen Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträgen festgelegt, die zwischen den in Artikel 1 Absatz 2 und 3 mit der Durchführung der Vorhaben beauftragten oder noch zu beauftragenden Institutionen abgeschlossen werden. Die Durchführungs- sowie gegebenenfalls die Finanzierungsverträge unterliegen den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften.

Artikel 3

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam befreit die im Auftrag und auf Kosten der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben gelieferten Materialien, Fahrzeuge, Güter und Ausrüstungsgegenstände sowie Ersatzteile von Lizenzen, Zoll-, Hafen-, Einfuhr-, Ausfuhr- und sonstigen öffentlichen Abgaben sowie von Lagergebühren und stellt eine unverzügliche Entzollung sicher. Die vorstehenden Befreiungen gelten auf Antrag der durchführenden Stellen auch für in der Sozialistischen Republik Vietnam beschafftes Material und umfassen zusätzlich die Rückerstattung der gezahlten gesetzlichen Mehrwertsteuer.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam stellt die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn von sämtlichen Steuern und sonstigen öffentlichen Abgaben frei, die im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam entstehen.

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp & Điều ước quốc tế

Artikel 4

Im Übrigen gelten die Bestimmungen des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Abkommens vom 20. November 1991 über Technische Zusammenarbeit auch für dieses Abkommen.

Artikel 5

Dieses Abkommen tritt am Tage seiner Unterzeichnung in Kraft.

Geschehen zu Hanoi am 30/12/2013 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der
Sozialistischen Republik Vietnam

Für die Regierung der
Bundesrepublik Deutschland

BỘ NGOẠI GIAO
Vụ Luật pháp&Điều ước quốc tế